TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 519/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 12 -2022.

V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lợi;

2/ Ông Pn Phước Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 754/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1979 - địa chỉ: Tổ 11, ấp AK, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1979 - địa chỉ: Tổ 11, ấp AK, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Bà P, ông B có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà P trình bày: Hôn nhân giữa bà và ông B được xác lập trên cơ sở tự quen biết và tìm hiểu, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên gần đây thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, cả hai đã không còn chungn sống từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung: Nguyễn Thị N, sinh ngày 19/9/2002 và Nguyễn Dương L, sinh ngày 02/10/2006.

Hiện cháu N đã trưởng thành có công việc ổn định tự nuôi sống bản thân và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Cháu L hiện đang sông chung với bà P và do bà nuôi dạy, sau khi ly hôn yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu ông B cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Ông B trình bày: Về hôn nhân đúng như bà P khai. Nay đồng ý ly hôn.

Con chung: Có 02 con chung như bà P khai. Ly hôn đồng ý giao cháu L lại cho bà P nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa, bà P, ông B có đơn xin xét xử vắng mặt và bảo lưu ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn B. Ông B có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà P, ông B có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa bà P và ông B không có đăng ký kết hôn theo quy định nên không làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thấy: Mặc dù bà P, ông B thuận tình ly hôn nhưng do ông, bà không đăng ký kết hôn theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử không công nhận ông bà là vợ chồng.

[4] Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyễn Thị N, sinh ngày 19/9/2002 và Nguyễn Dương L, sinh ngày 02/10/2006. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của cháu L, tuy nhiên bà P và ông B đều thống nhất với nhau giao cháu L lại cho bà P tiếp tục nuôi dạy và để đảm bảo cho sự phát triển ổn định, tránh việc thay đổi người nuôi con gây ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của cháu L, Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của ông, bà. Riêng cháu N đã trên 18 tuổi nên không xem xét.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà P không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung:

Do bà P, ông B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, không đề cập trong phần quyết định. Trường hợp sau này bà và ông B có tranh chấp về việc chia tài sản chung, giải quyết các khoản nợ chung thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[7] Về án phí:

Do yêu cầu của bà P được chấp nhận nên bà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 14, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn B là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Dương L, sinh ngày 02/10/2006 đang sống với bà P cho bà P tiếp tục nuôi dạy. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định hoặc hạn chế quyền của của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về án phí: Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0007171 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh AG (1);

- VKS tỉnh AG (1);
- VKS H.AP (2);
- THA H.AP (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HS + VP (1).

Nguyễn Quang Bảo